

Số: 78/2020/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Trương Chí C**, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã Nh, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Trương Chí C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Cháu Trương Ngọc X, sinh ngày 19/6/1996 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, chị N và anh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Giao cháu Trương Thanh Nh, sinh ngày 03/7/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Trương Chí C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0016005 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho chị N số tiền chênh lệch 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- UBND xã Nh, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 02/4/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An